

SỐ: T5/2025



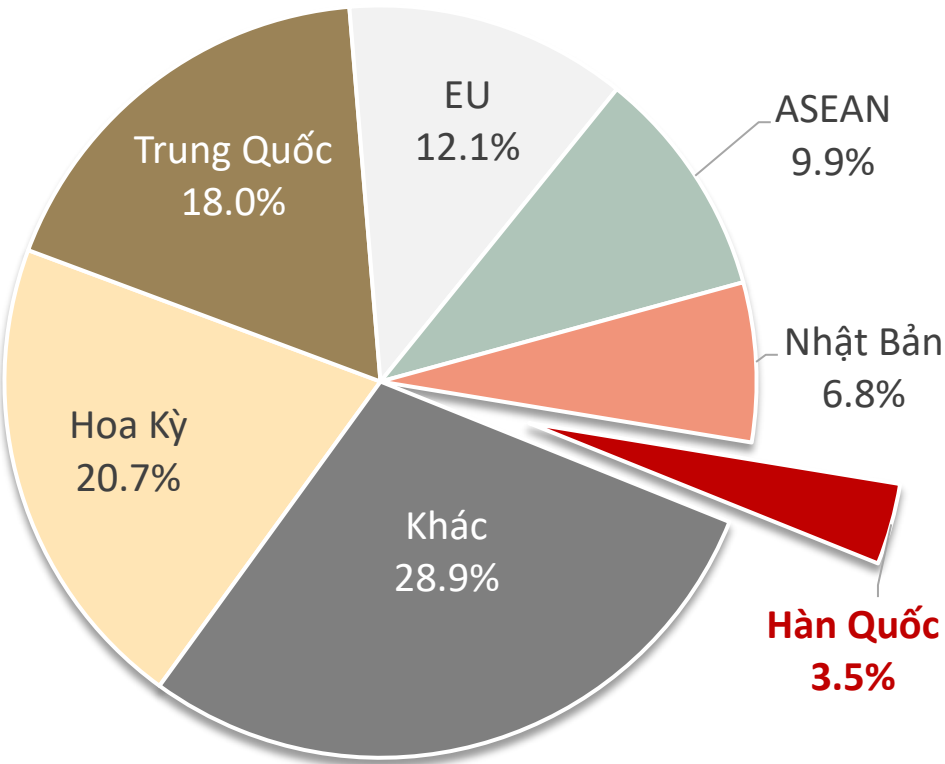
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 4/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



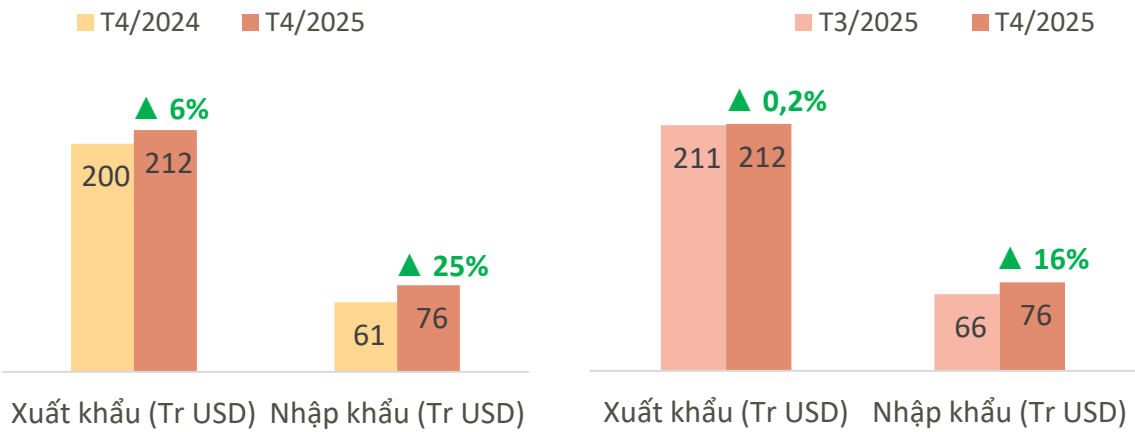
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T4/2025 so với T3/2025 và T4/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T2/2025	So với T3/2024
Hoa Kỳ	1.254	▼ 0,5%	▼ 1,3%
Trung Quốc	1.091	▲ 1,1%	▼ 2,0%
EU	736	▼ 0,6%	▲ 2,8%
ASEAN	602	▲ 0,4%	▼ 3,2%
Nhật Bản	415	▼ 0,4%	▲ 0,6%
Hàn Quốc	212	▲ 0,005%	▼ 0,4%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			6.062

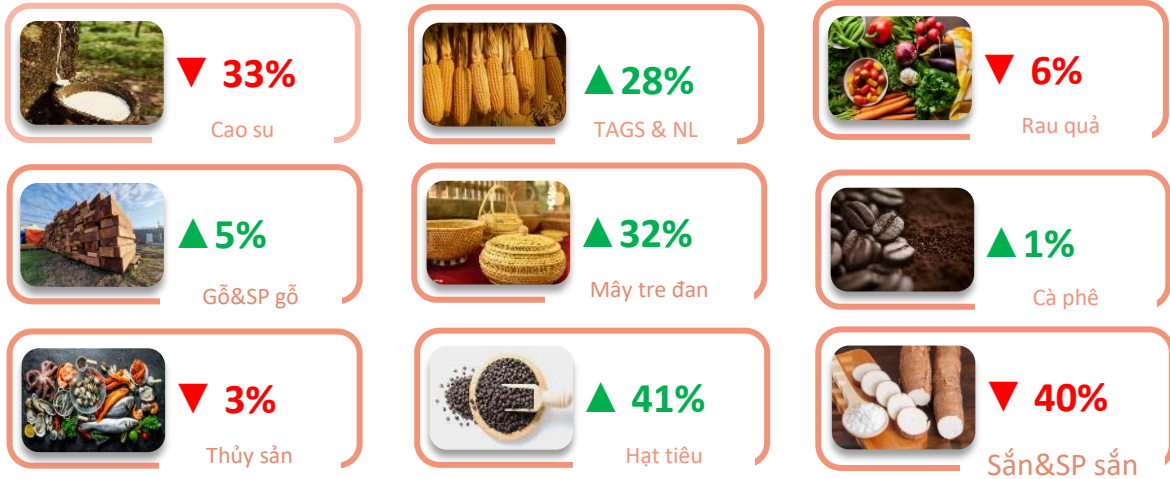
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 4/2025

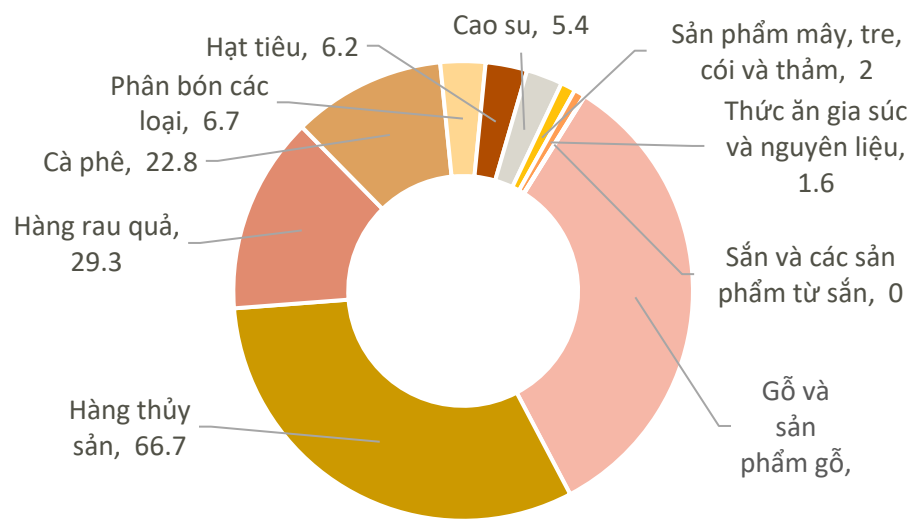
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T4/2025



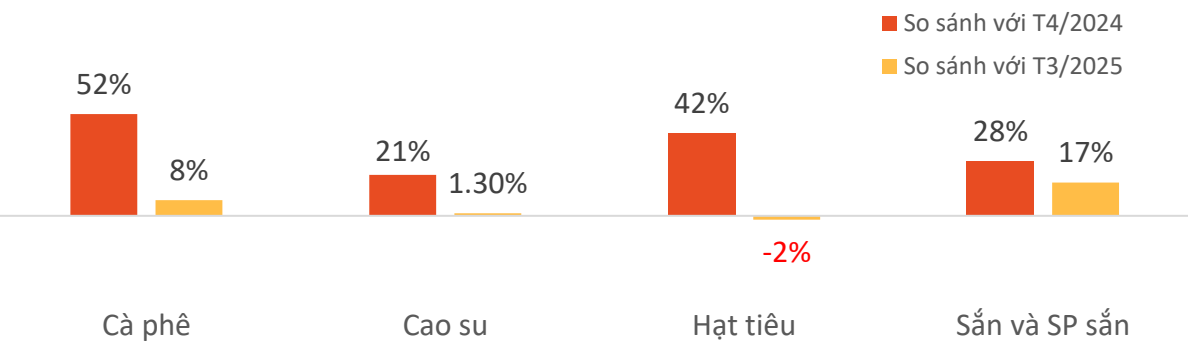
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T4/2025 so với T3/2025



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T4/2025 so với T3/2025 và T4/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD



GDP quý 1 của Hàn Quốc giảm 0,246%, thấp nhất trong 19 nền kinh tế lớn

Ngày 11/5, Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK) công bố GDP thực tế quý I của Hàn Quốc giảm 0,246% so với quý trước. Đây là mức tăng trưởng chậm nhất trong số 19 nền kinh tế lớn đã công bố dữ liệu về GDP quý 1, trong đó có Trung Quốc và 18 quốc gia thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế. Các chuyên gia cho rằng nguyên nhân chính khiến nền kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng trì trệ là do nhu cầu tiêu dùng trong nước suy yếu.

Nguồn: vietnamplus

Tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc trong 5 năm tới sẽ thấp hơn dự báo

Kinh tế Hàn Quốc được dự báo tăng trưởng trung bình 1,73%/năm trong giai đoạn 2025–2029, thấp hơn mức 2% được kỳ vọng sau đại dịch COVID-19 và thấp hơn 0,07% so với mức 1,8% do Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc dự báo cho cùng kỳ.

IMF cũng dự báo tốc độ tăng trưởng GDP thực tế của Hàn Quốc chỉ đạt 1,03% vào năm 2025, duy trì ở mức 1,45% vào năm 2026, 2,10% vào năm 2027, 2,11% vào năm 2028 và 1,95% vào năm 2029.

Các chuyên gia nhận định những con số này phản ánh mối lo ngại ngày càng rõ rệt về tình trạng “tăng trưởng trì trệ” dưới mức tiềm năng mà không có động lực phục hồi kinh tế trong vòng 5 năm tới.

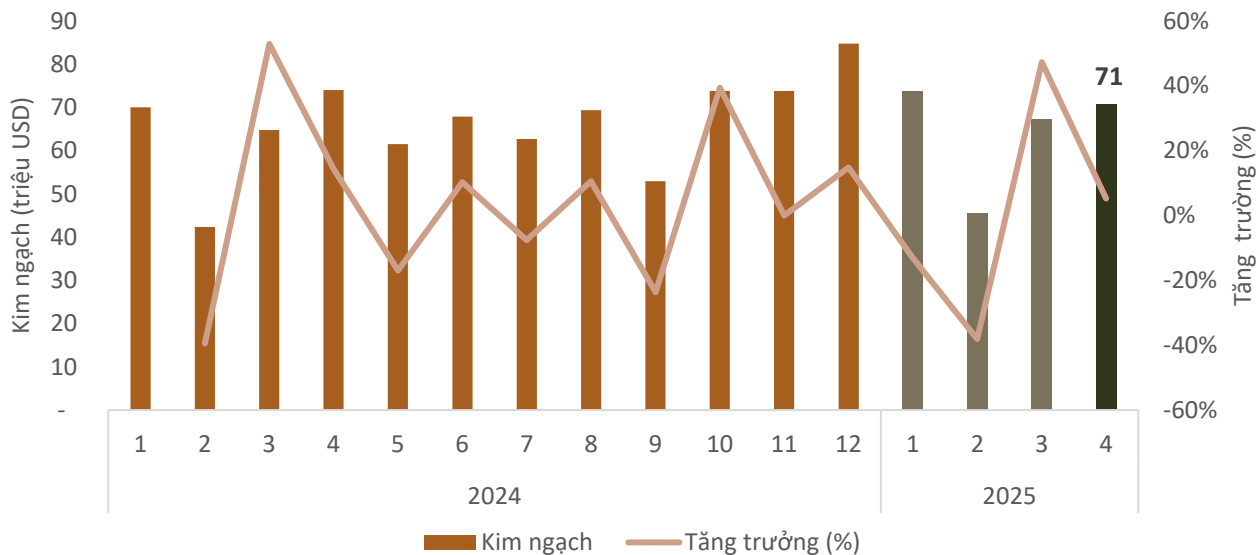


Nguồn: Thoibaonganhang.vn

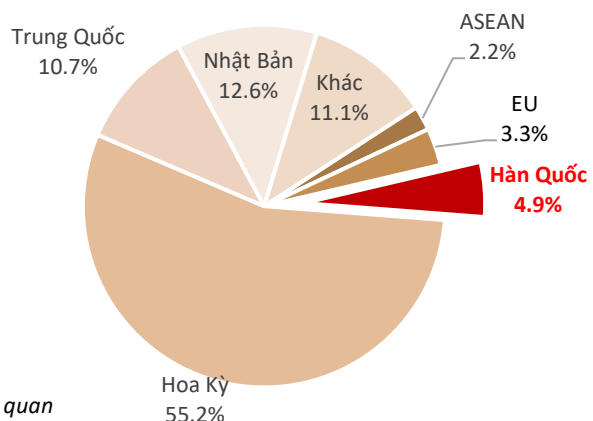


GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025

KIM NGẠCH



71
triệu USD

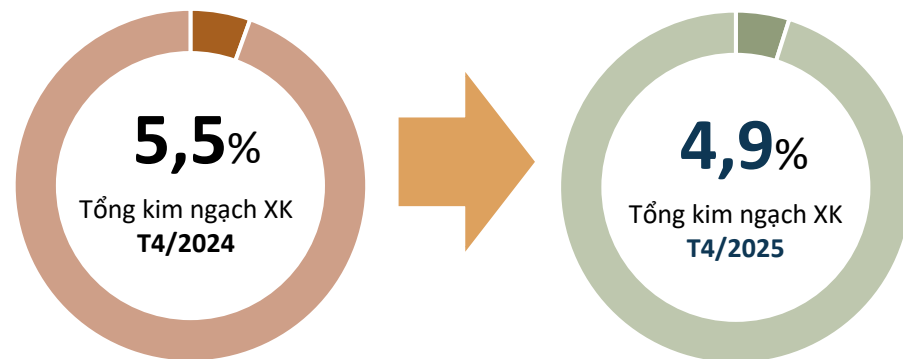
➔ Tăng **5%** so với T3/2025

➡ Giảm **5%** so với T4/2024

➔ Cao hơn **4,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng 2025 đạt **255,1** triệu USD, đạt **32%** kim ngạch 2024

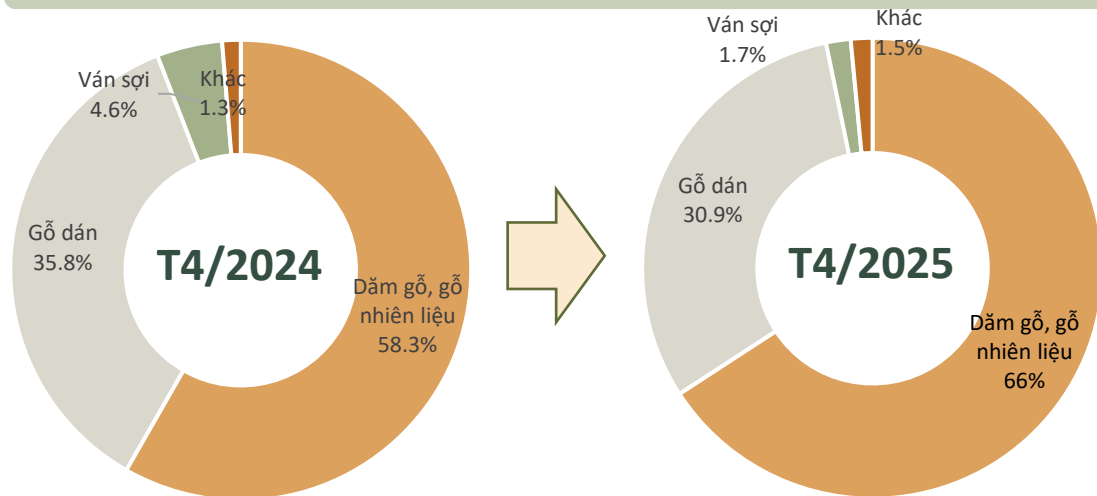
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



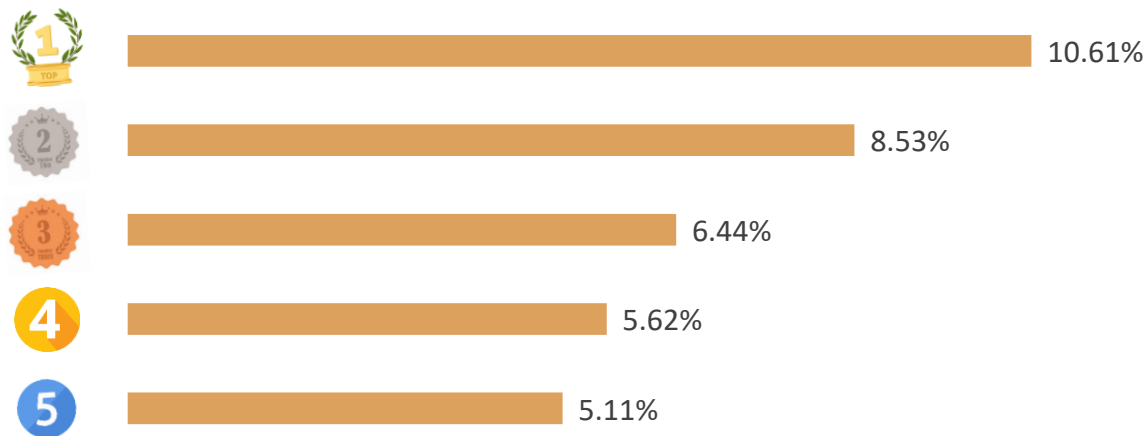


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **32,7** triệu USD
Tăng **16%** so với T3/2025
Tăng **3%** so với T4/2024



Gỗ dán

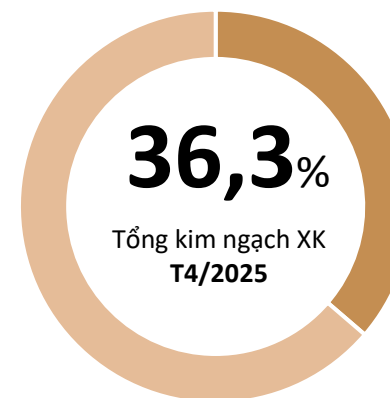
Kim ngạch: **15,4** triệu USD
Giảm **1%** so với T3/2025
Giảm **21%** so với T4/2024



Ván sợi

Kim ngạch: **0,9** triệu USD
Giảm **6%** so với T3/2025
Giảm **66%** so với T4/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC



Cơ quan Quản lý Rừng Hàn Quốc và Viện Thúc đẩy Lâm nghiệp tham gia Triển lãm Kiến trúc Sydney 2025, sự kiện lớn nhất trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng tại Úc, nhằm quảng bá các sản phẩm gỗ của Hàn Quốc ra thị trường quốc tế. Đây là lần đầu tiên bốn doanh nghiệp gỗ trong nước trực tiếp tham dự với các sản phẩm thân thiện với môi trường và vật liệu nội thất cao cấp. “ Gian hàng Gỗ Hàn Quốc” thu hút khoảng 1.200 lượt khách tham quan quốc tế, đồng thời tổ chức 48 buổi hội đàm xuất khẩu, mở ra cơ hội xuất khẩu tiềm năng trị giá khoảng 21,2 triệu USD. Các nhà mua hàng Úc đặc biệt quan tâm đến yếu tố bền vững và đánh giá cao công nghệ, chất lượng sản phẩm gỗ Hàn Quốc. Dựa trên kết quả tích cực này, Cơ quan Quản lý Rừng đặt mục tiêu đẩy mạnh việc thâm nhập vào thị trường Úc và khu vực châu Đại Dương trong thời gian tới.



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC



Trong quý I/2025, tổng lượng, giá trị và đơn giá nhập khẩu gỗ đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, lượng nhập khẩu giảm 1,4%, giá trị giảm 1,7%, đơn giá giảm 0,3%. Một số mặt hàng như gỗ tròn, MDF, PB/OSB giảm mạnh, trong khi viên nén gỗ, gỗ xẻ và bột giấy ghi nhận mức tăng nhẹ. Xu hướng suy giảm vẫn tiếp diễn trong tháng 3 phản ánh rõ sự suy thoái kéo dài của thị trường. Tình hình kinh doanh ảm đạm, tiêu thụ chậm và áp lực chi phí đang khiến nhiều doanh nghiệp trong ngành, từ sản xuất đến phân phối, phải đóng cửa. Suy giảm thị trường trong hai năm gần đây đặt ra yêu cầu cấp thiết về các biện pháp hỗ trợ và cải tổ toàn diện để bảo vệ ngành gỗ phát triển.

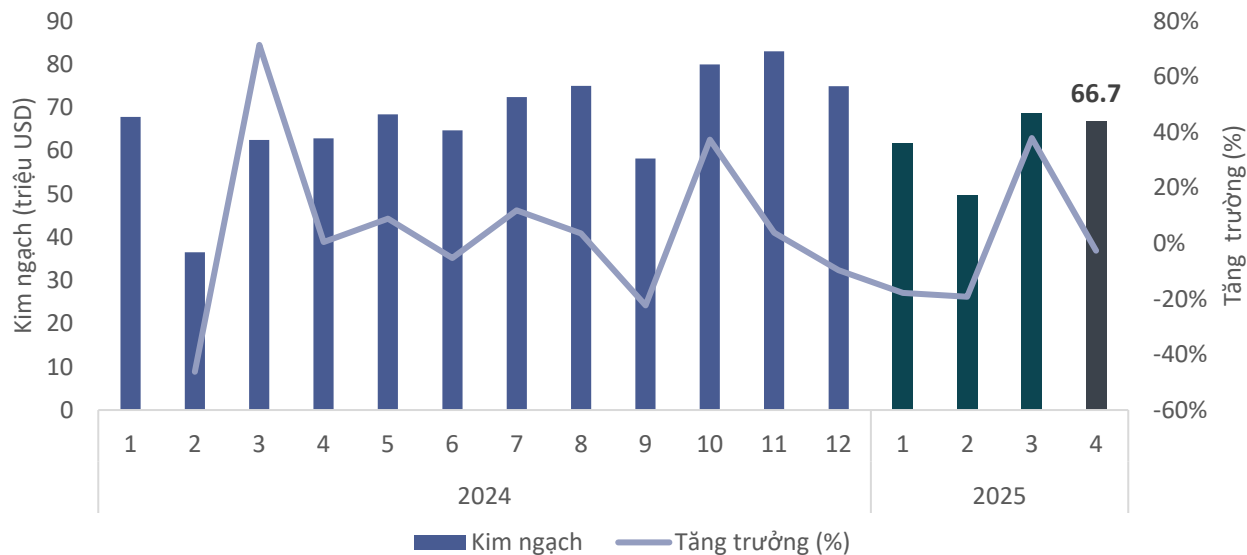


TIN LIÊN QUAN

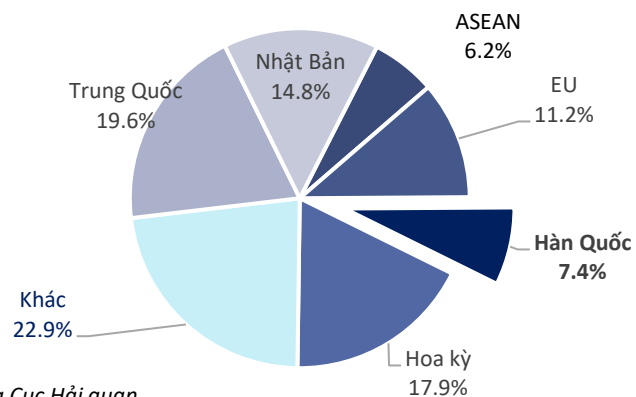


THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025

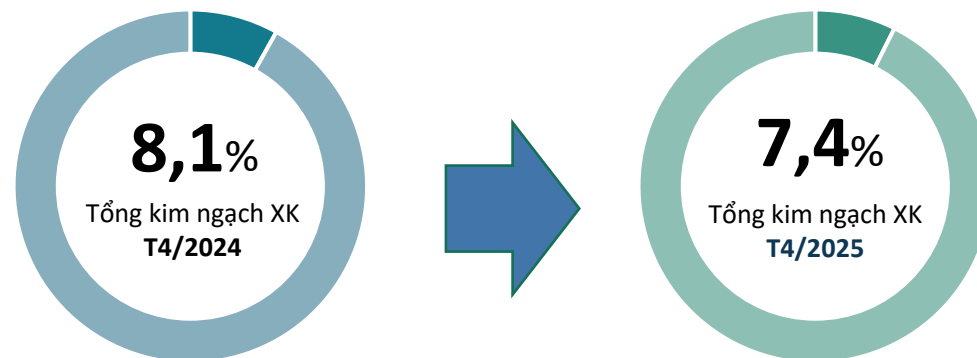


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



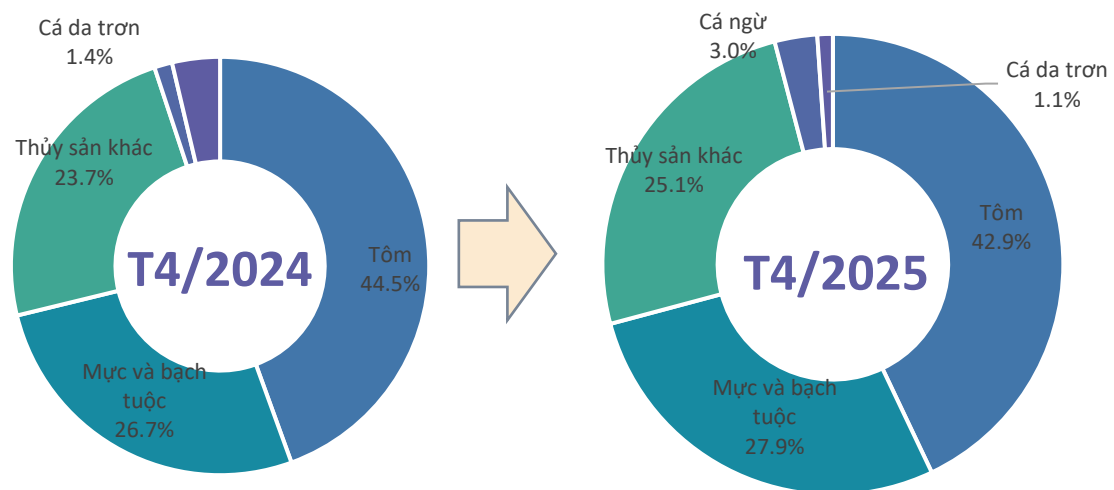
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



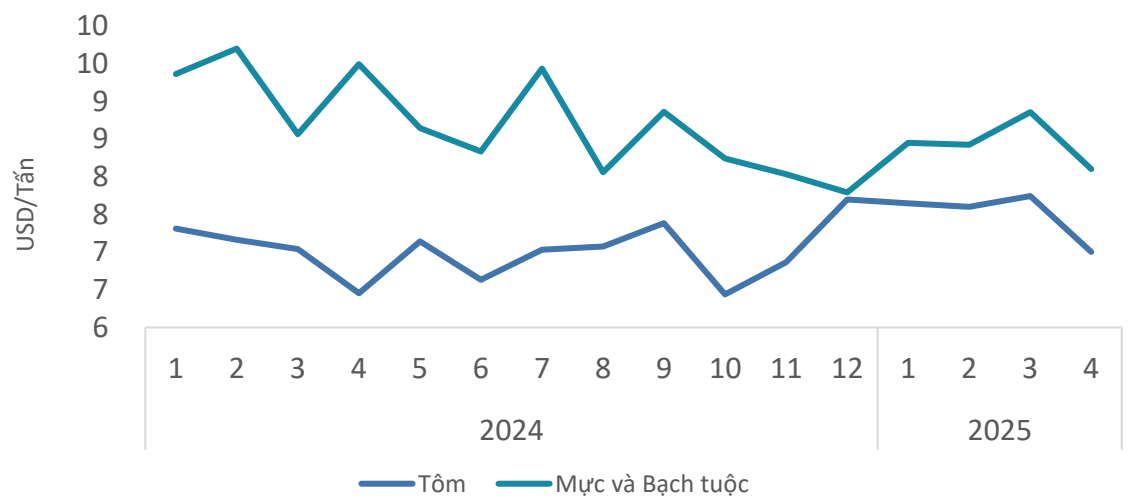


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tôm

Kim ngạch: **28,7** Triệu USD
Tăng **4%** so với T3/2025
Tăng **3%** so với T4/2024



Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **18,6** Triệu USD
Giảm **8%** so với T3/2025
Tăng **11%** so với T4/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **2,0** Triệu USD
Tăng **11%** so với T3/2025
Giảm **14%** so với T4/2024

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **7,0** USD/kg; ; giảm **10%** so với tháng trước; và tăng **8%** so với cùng kỳ năm 2024.

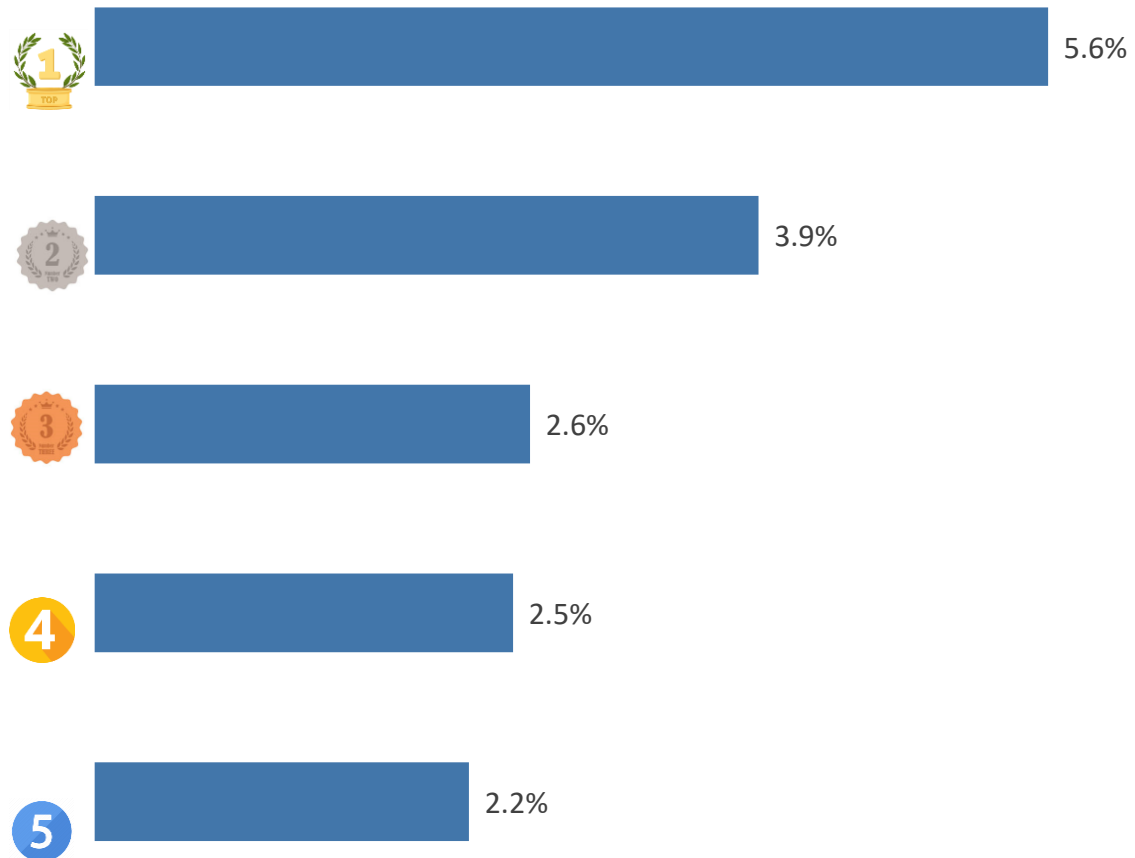
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **8,1** USD/kg; giảm **8%** so với tháng trước; và ; giảm **14%** so với cùng kỳ năm 2024.

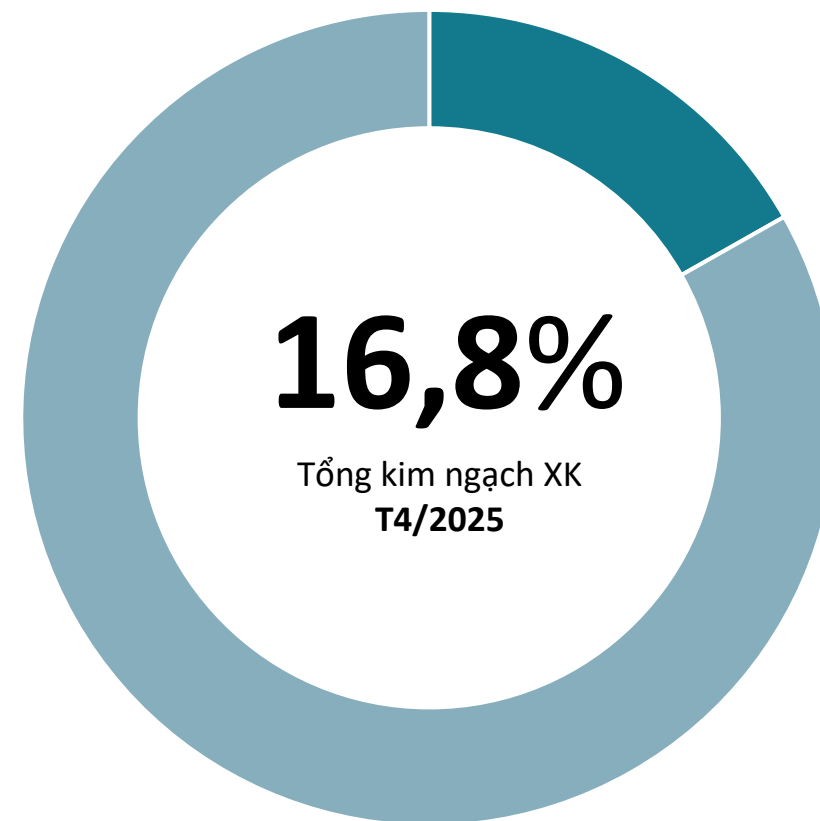


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T4/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T4/2025



01

Hàn Quốc tăng cường kiểm tra gian lận xuất xứ thủy sản nhập khẩu

Từ ngày 19/5 đến 5/6, Bộ Hải dương và Thủy sản Hàn Quốc đã tiến hành kiểm tra đặc biệt về việc ghi nhãn xuất xứ thủy sản nhập khẩu nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và đảm bảo trật tự thị trường.

Đợt kiểm tra tập trung vào 5 loại thủy sản nhập khẩu có mức tiêu thụ tăng cao gồm cá tráp biển sống, bạch tuộc, bạch tuộc chân ngắn, sò điệp sống và mực, với trọng tâm là các nhà hàng và chợ truyền thống. Các trường hợp gian lận xuất xứ có thể bị phạt tới 7 năm tù hoặc 100 triệu won, trong khi không ghi nhãn xuất xứ có thể bị phạt đến 10 triệu won. Hàn Quốc sẽ tiếp tục siết chặt giám sát để tăng cường an toàn thực phẩm và giữ vững lòng tin của người dân.

Nguồn: Chosun.com

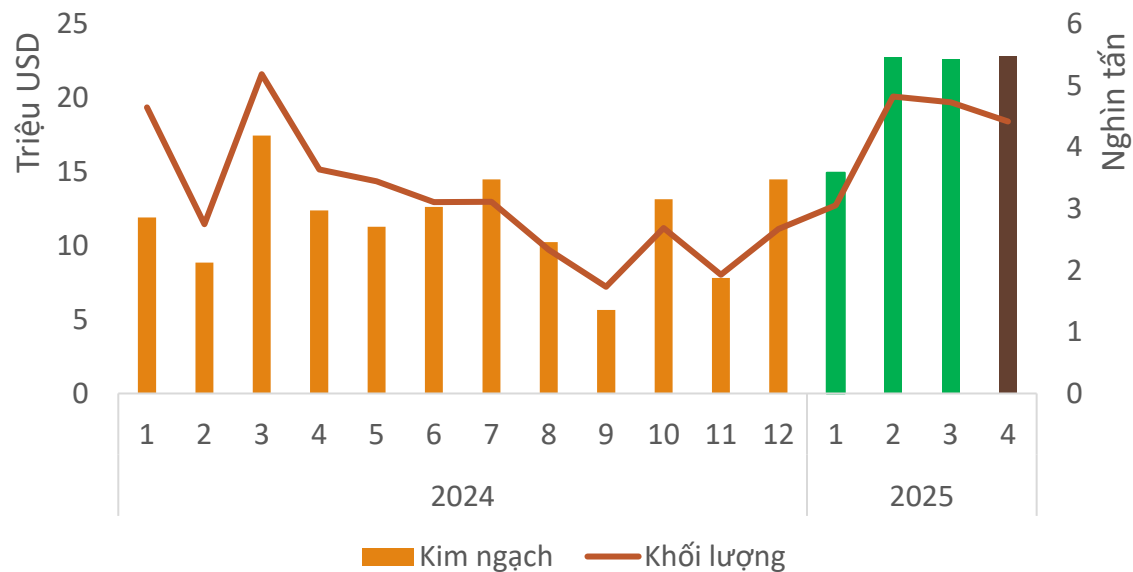


Tin liên quan

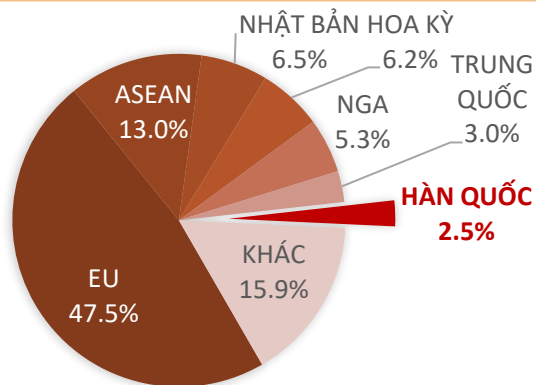


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025

KIM NGẠCH

22,8 triệu USD

↗ Tăng **1%** so với T3/2025

↗ Tăng **84,4%** so với T4/2024

↗ Cao hơn **11,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Giá trị xuất khẩu 4 tháng năm 2025 đạt **83,1** tr.USD, đạt **59%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

4,4 nghìn tấn

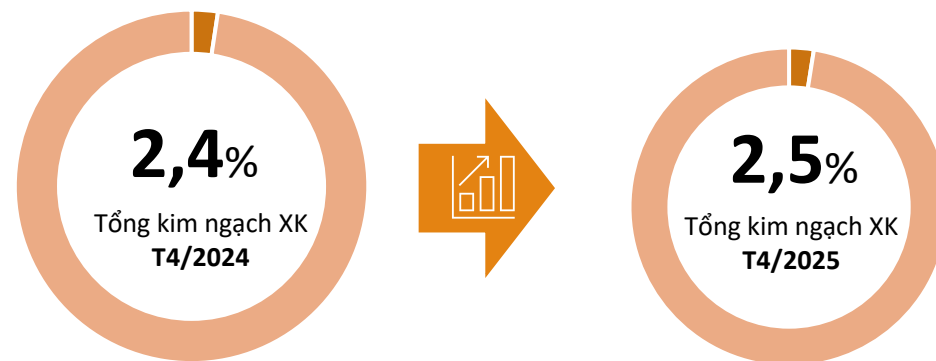
↘ Giảm **7%** so với T3/2025

↗ Giảm **22%** so với T4/2024

↗ Cao hơn **1,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

◇ Khối lượng xuất khẩu 4 tháng năm 2025 đạt **17** nghìn tấn, đạt **46%** lượng năm 2024.

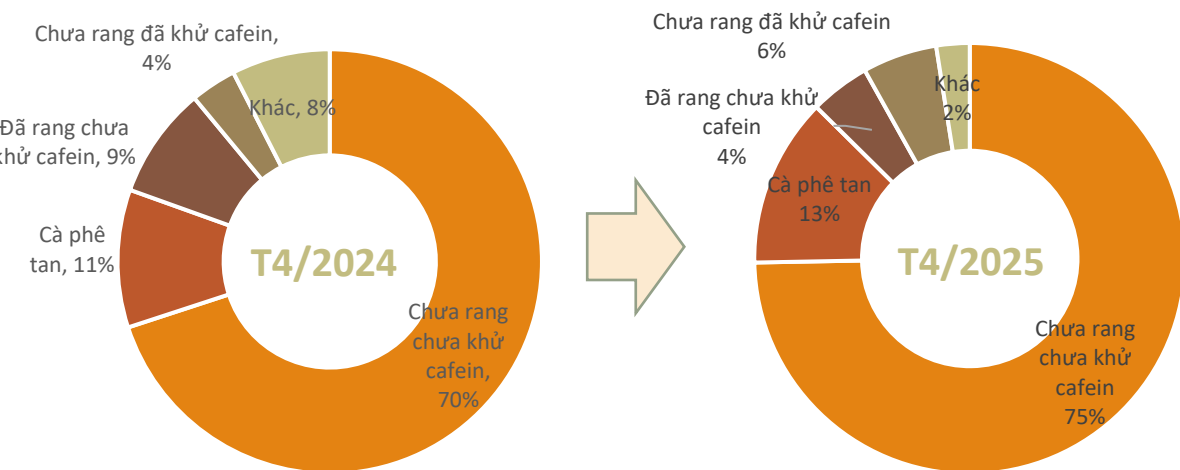
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



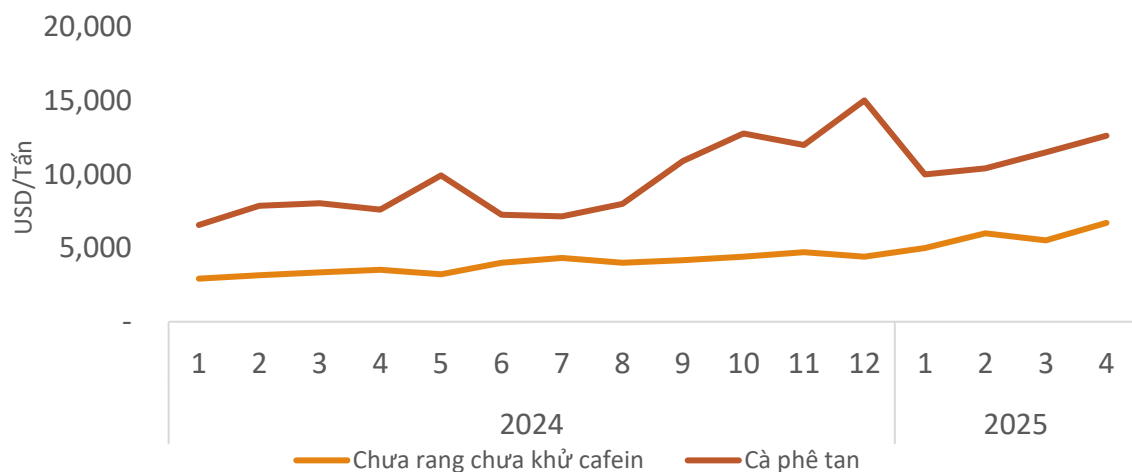


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **17** Triệu USD
Tăng **6%** so với T3/2025
Tăng **108%** so với T4/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **2,9** Triệu USD
Tăng **1%** so với T3/2025
Tăng **135%** so với T4/2024



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **1,3** Triệu USD
Giảm **11%** so với T3/2025
Tăng **135%** so với T4/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **12.622** USD/tấn, **tăng 10%** so với tháng trước, và **tăng 66%** so với cùng kỳ năm 2024.

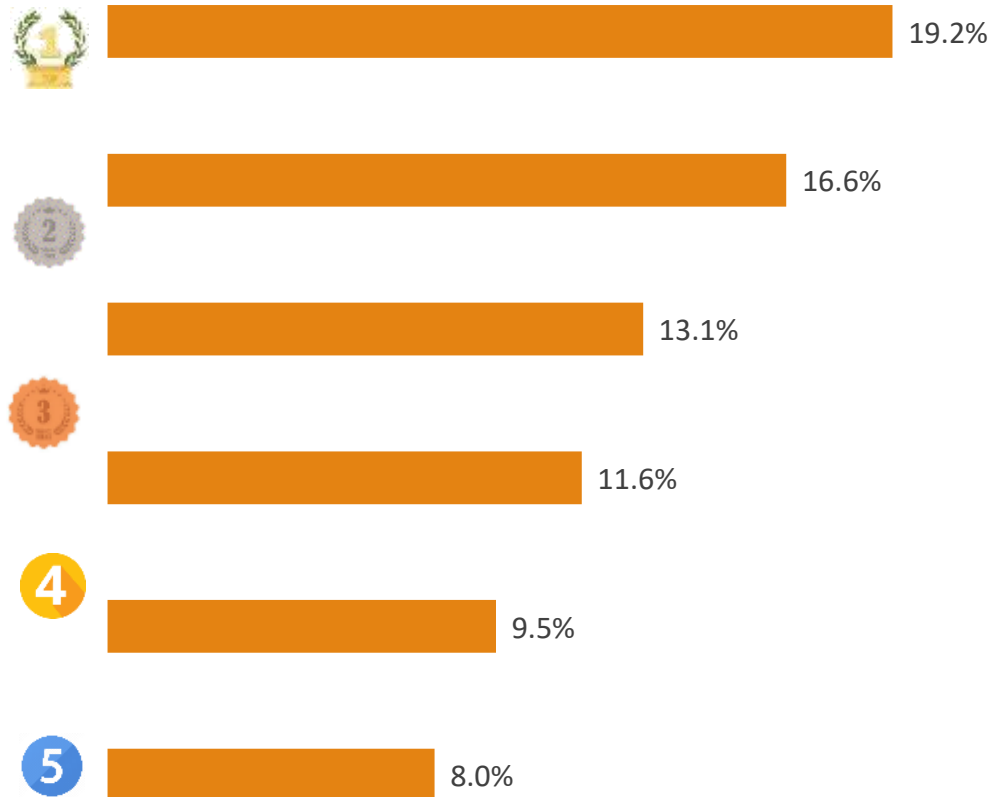
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **6.712** USD/tấn, **tăng 22%** so với tháng trước; và **tăng 90%** so với cùng kỳ năm 2024.

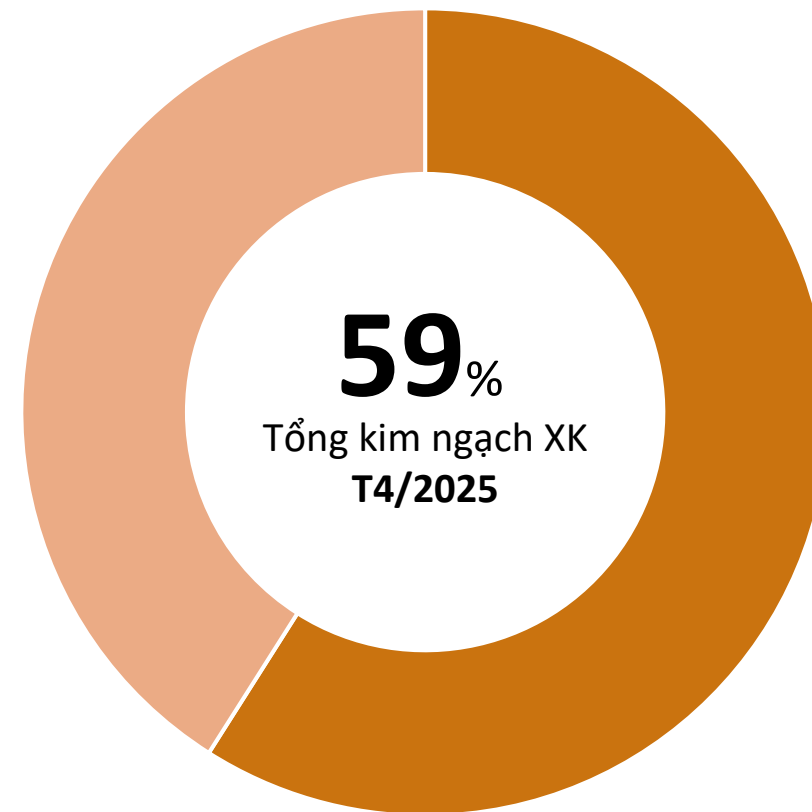


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025





Busan – Trung tâm cà phê mới nổi của Hàn Quốc

Thành phố Busan đang nổi lên như trung tâm cà phê mới của Hàn Quốc, nhờ sự kết hợp giữa vị trí địa lý chiến lược và tập trung đội ngũ nhân viên pha chế (barista) đạt giải quốc tế. Với hơn 90% lượng cà phê nhập khẩu vào Hàn Quốc thông qua cảng Busan, thành phố có lợi thế trong việc tiếp cận nguồn nguyên liệu với chi phí thấp.

Các quán cà phê như *Momos Coffee*, *Aery Coffee*, *Yeongyeongjae*, *Blackup Coffee*, *Month Coffee Bar* và *Hytte Roastery* đã xây dựng danh tiếng nhờ phong cách pha chế độc đáo, sử dụng hạt cà phê hiếm và không gian văn hóa đặc trưng. Bên cạnh đó, Busan còn tích hợp yếu tố truyền thống vào trải nghiệm thưởng thức cà phê hiện đại. Nhờ sự phát triển đồng bộ về chất lượng, bản sắc và hạ tầng, Busan đang dần trở thành biểu tượng cà phê đặc sản Hàn Quốc trong khu vực và trên toàn cầu.

Nguồn: koreatimes.co.kr





Giá cà phê tại Hàn Quốc đang tăng mạnh

Giá cà phê tại Hàn Quốc đang tăng mạnh trên toàn quốc do chi phí sản xuất cao, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và biến động tỷ giá hối đoái. Theo dữ liệu ngành công bố ngày 23/5/2025, các chuỗi cà phê lớn như Angel-in-us (thuộc Lotte GRS) và Tous Les Jours (thuộc CJ Foodville) đã thông báo điều chỉnh giá từ 100–300 won (tương đương 0,08–0,22 USD) cho các sản phẩm cà phê. Trước đó, Starbucks Korea, Hollys, Paul Bassett và các thương hiệu bình dân như Baekdabang, Mega MGC Coffee cũng thực hiện các đợt tăng giá tương tự.

Về cà phê hòa tan, công ty Dongsuh – nhà sản xuất lớn nhất Hàn Quốc – sẽ tăng giá bán xuất xưởng trung bình 9% từ ngày 23/5, trong đó các dòng sản phẩm uống liền như Maxim T.O.P và Maxwell House tăng khoảng 4,4%. Nguyên nhân chủ yếu là do giá cà phê nhân và dầu cọ thế giới tăng cao, chi phí nhập khẩu bị ảnh hưởng bởi tỷ giá ngoại tệ bất ổn.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025

KIM NGẠCH



29,3
triệu USD

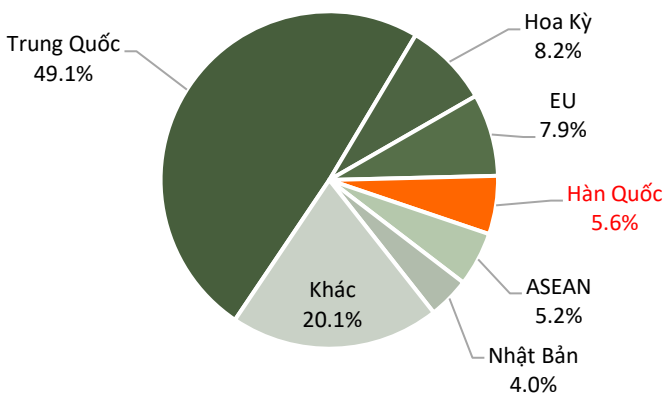
Giảm **6%** so với T3/2025

Giảm **10%** so với T4/2024

Cao hơn **3,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 4 tháng 2025 đạt **101,5 triệu USD**, đạt **32%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025

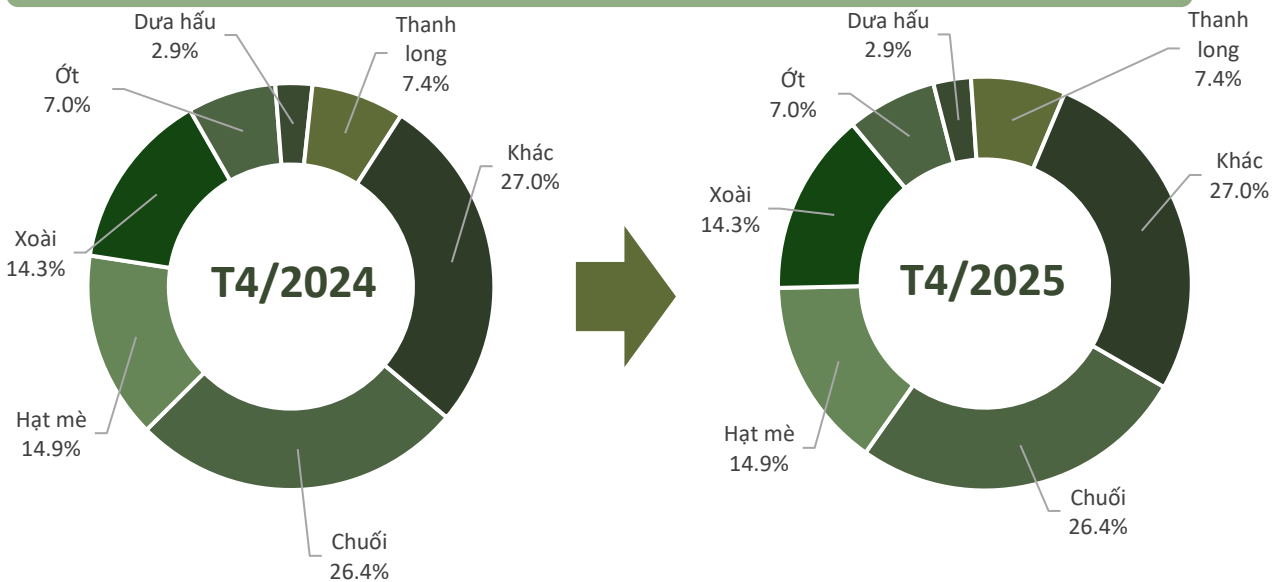


Nguồn: Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Xoài

Kim ngạch: **4,1** triệu USD

Tăng **8%** so với T3/2025

Giảm **12%** so với T4/2024



Ớt

Kim ngạch: **1,9** triệu USD

Giảm **34%** so với T3/2025

Giảm **17%** so với T4/2024



Dưa hấu

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Tăng **23%** so với T3/2025

Tăng **67%** so với T4/2024



Hạt mè

Kim ngạch: **4,2** triệu USD

Giảm **13%** so với T3/2025

Giảm **13%** so với T4/2024



Thanh long

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Tăng **24%** so với T3/2025

Giảm **35%** so với T4/2024

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Chuối

Kim ngạch: **6,0** triệu USD

Tăng **2%** so với T3/2025

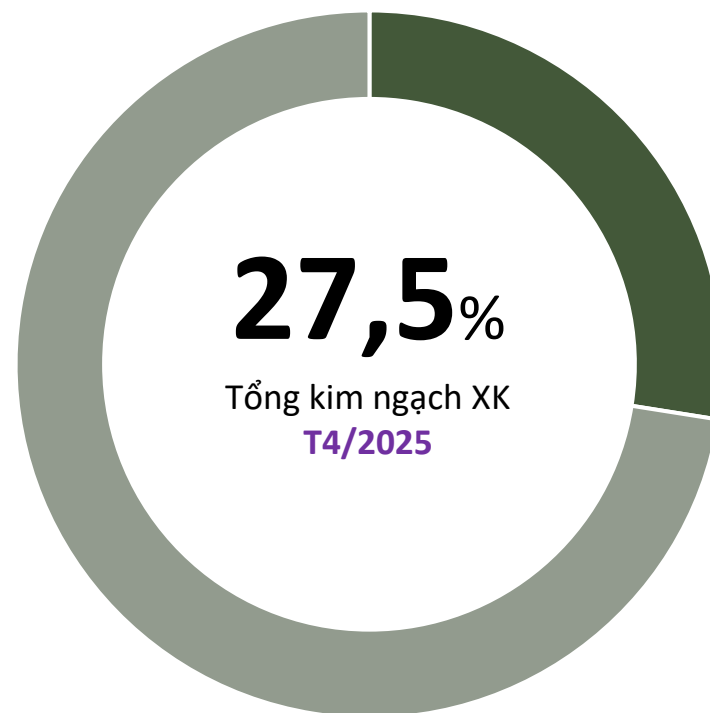
Giảm **31%** so với T4/2024



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T4/2025

KIM NGẠCH



5,8
triệu USD

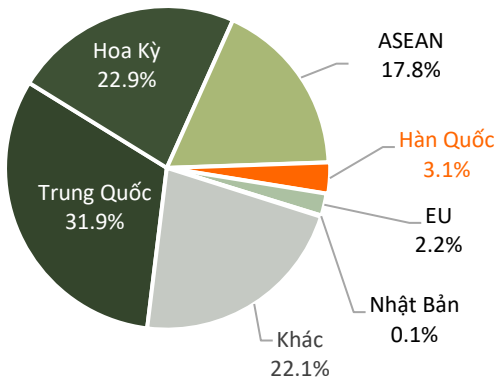
Tăng 4% so với T3/2025

Tăng 31% so với T4/2024

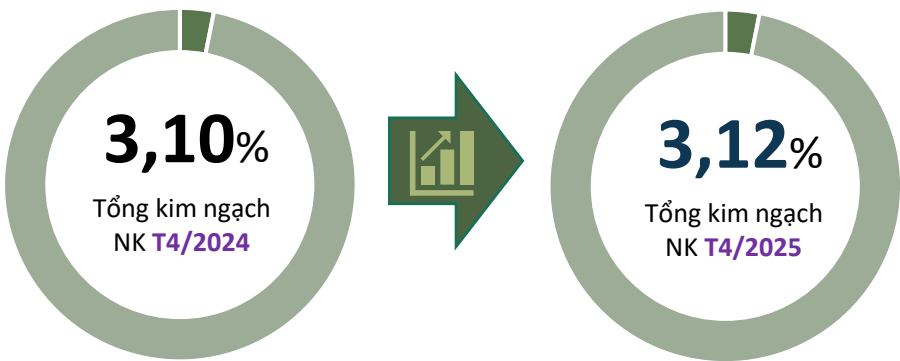
Cao hơn 1,1 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 4 tháng 2025 đạt 20,7 triệu USD, đạt 37% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2025



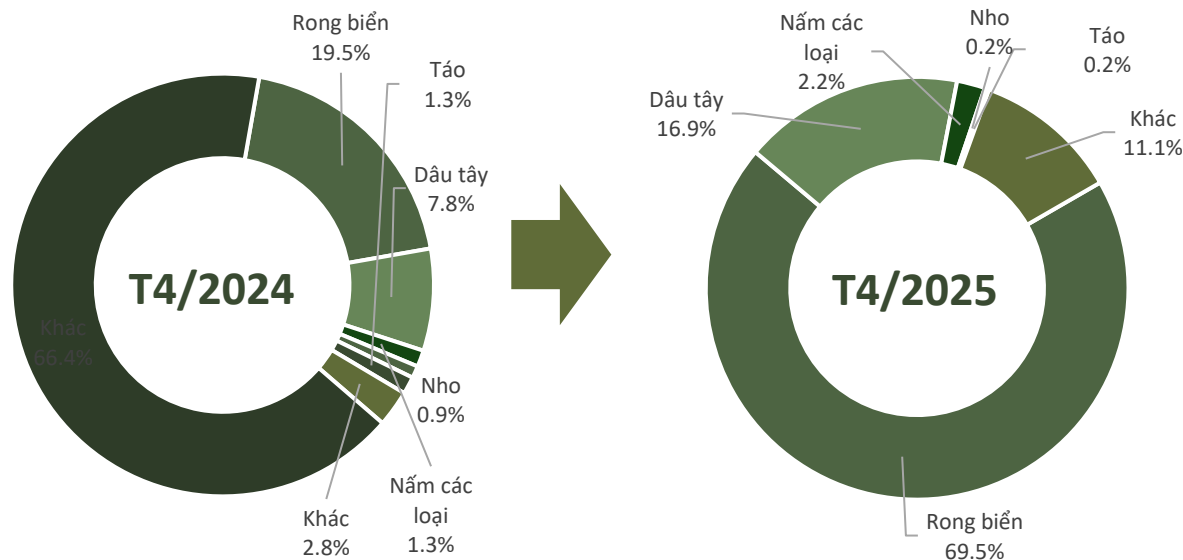
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T4/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Nấm các loại

Kim ngạch: **0,12** triệu USD

Giảm **36%** so với T3/2025

Giảm **25%** so với T4/2024



Nho

Kim ngạch: **10,6** nghìn USD

Giảm **96%** so với T3/2025

Giảm **91%** so với T4/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Rong biển

Kim ngạch: **4,0** triệu USD

Tăng **42%** so với T3/2025

Tăng **57%** so với T4/2024



Dâu tây

Kim ngạch: **1,0** triệu USD

Giảm **39%** so với T3/2025

Giảm **5%** so với T4/2024



Táo

Kim ngạch: **9,4** nghìn USD

Giảm **60%** so với T3/2025

Giảm **95%** so với T4/2024



Hàn Quốc hỗ trợ phát triển vùng trồng ớt tại Ninh Thuận

Dự án phát triển vùng trồng ớt tại Ninh Thuận, do Tập đoàn CJ (Hàn Quốc) và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) phối hợp thực hiện từ năm 2014, đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Sau đại dịch COVID-19, CJ đã hỗ trợ hơn 400 triệu đồng để sửa chữa nhà máy chế biến và giúp nông dân tái canh tác.

Trong giai đoạn 2024–2026, CJ và KOICA cam kết hỗ trợ tổng cộng 4,2 tỷ đồng để mở rộng vùng trồng, cung cấp giống, phân bón, máy móc và tăng cường năng lực cho hợp tác xã cũng như nhà máy chế biến. Dự án cũng sẽ cử chuyên gia Hàn Quốc đến hỗ trợ kỹ thuật trong trồng trọt và sản xuất ớt.



Tin liên quan

Dưa lê Hàn Quốc (chamoe) lần đầu tiên được xuất khẩu sang Việt Nam bằng đường biển

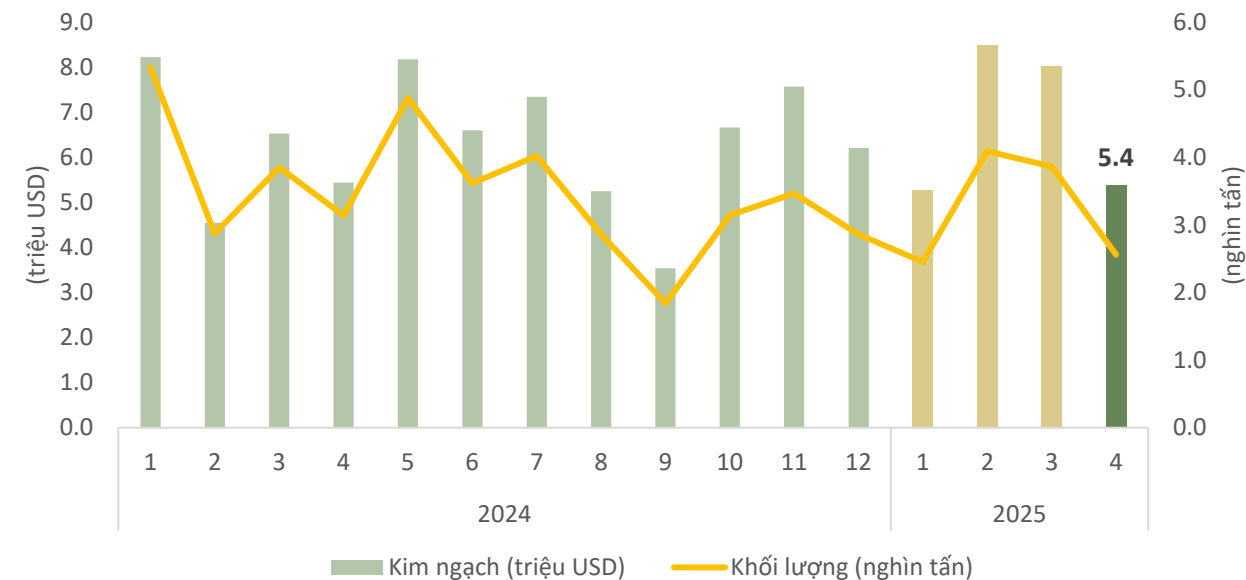
Dưa lê Hàn Quốc đã được xuất khẩu sang Việt Nam bằng đường biển nhờ ứng dụng công nghệ bảo quản khí quyển điều khiển (CA – Controlled Atmosphere). Công nghệ này giúp kiểm soát nồng độ oxy và CO₂, kéo dài thời gian bảo quản lên đến 10–15 ngày, phù hợp với vận chuyển đường dài.

Lô hàng đầu tiên gồm 4 tấn dưa lê từ hợp tác xã Wolhang (tỉnh Gyeongbuk) đã cập cảng Việt Nam vào ngày 8/5. Dự kiến, Hàn Quốc sẽ xuất khẩu tổng cộng 40 tấn dưa lê bằng đường biển sang Đông Nam Á trước tháng 7/2025, chiếm khoảng 13% tổng sản lượng xuất khẩu. Việc sử dụng đường biển không chỉ giúp giảm chi phí vận chuyển tới 60% so với đường hàng không mà còn giữ tỷ lệ hư hỏng dưới 1%. Đây được xem là bước tiến quan trọng trong việc mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản Hàn Quốc, đặc biệt là tại các thị trường như Việt Nam và Singapore.



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025

KIM NGẠCH
6,34 triệu USD \$

↘ Giảm **33%** so với T3/2025

↘ Giảm **1%** so với T4/2024

↓ Thấp hơn **0,96** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **27,2** tr.USD, đạt **36%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
3.491 tấn

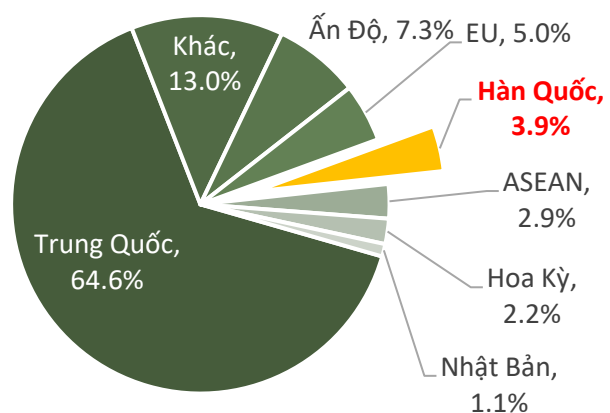
↘ Giảm **34%** so với T3/2025

↘ Giảm **18%** so với T4/2024

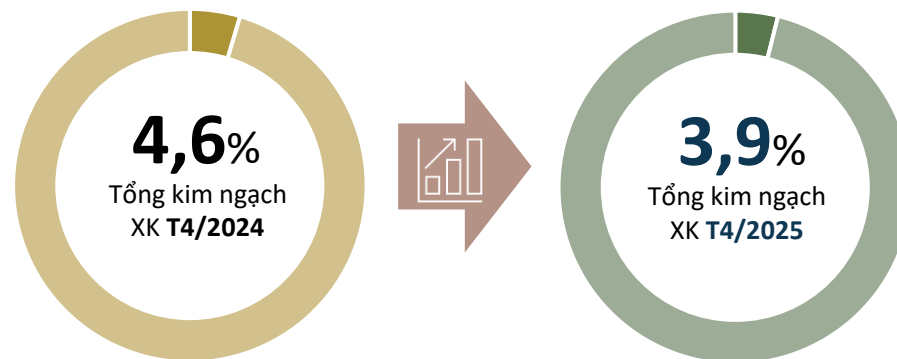
↓ Thấp hơn **928** tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **13,0** nghìn tấn, đạt **31%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



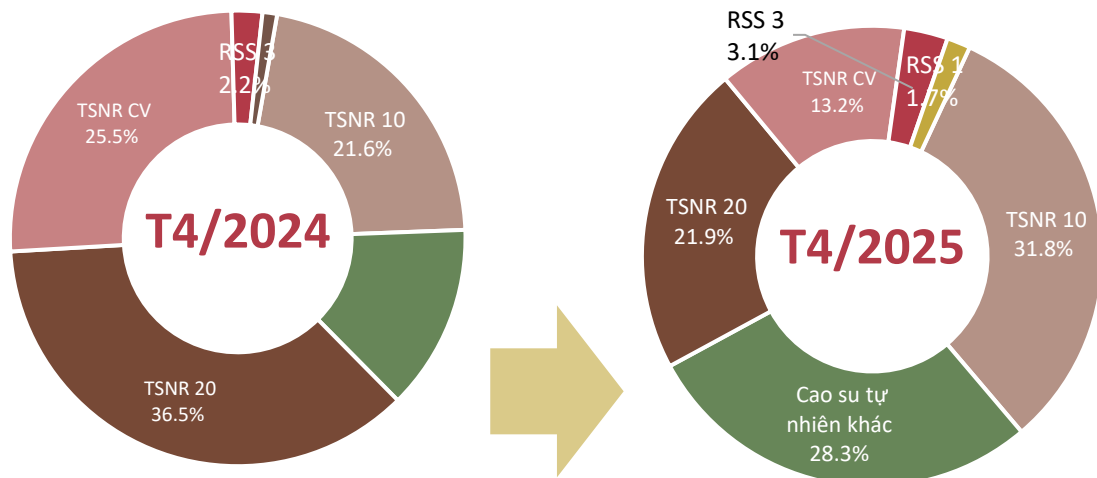
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



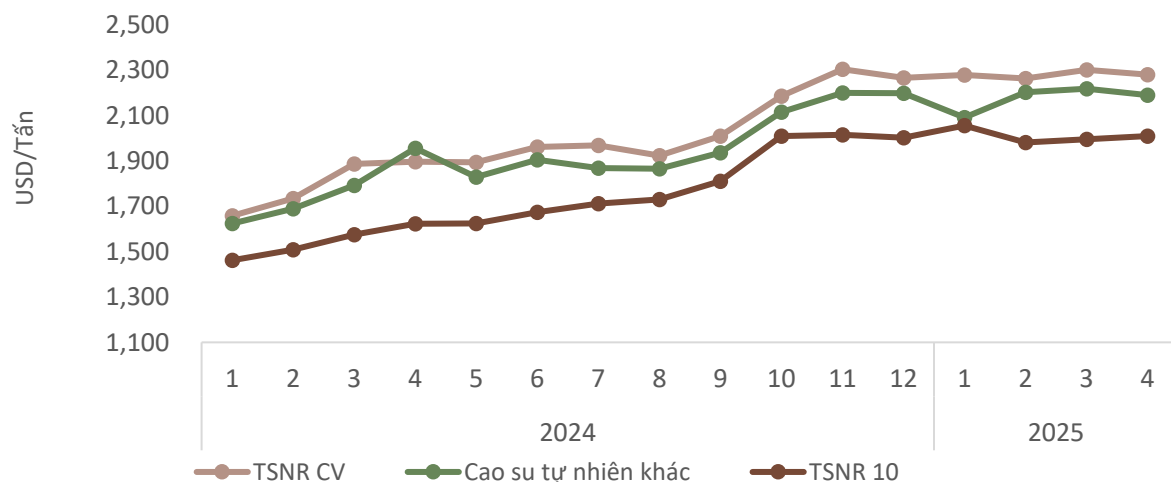


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,52** triệu USD

Tăng **49%** so với T3/2025

Tăng **114%** so với T4/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **0,71** triệu USD

Giảm **49%** so với T3/2025

Giảm **48%** so với T4/2024



TSNR 10

Kim ngạch: **1,71** triệu USD

Giảm **46%** so với T3/2025

Tăng **47%** so với T4/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **2.189** USD/tấn; giảm **1%** so với tháng trước; và tăng **12%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **2.280** USD/tấn; giảm **1%** so với tháng trước; và tăng **20,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

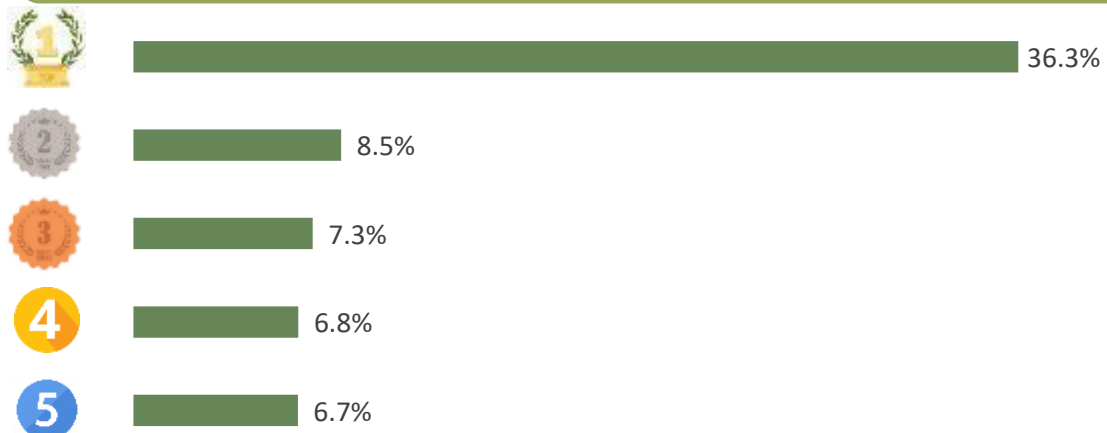
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **2.009** USD/tấn tăng **1%** so với tháng trước; và tăng **24%** so với cùng kỳ năm 2024.

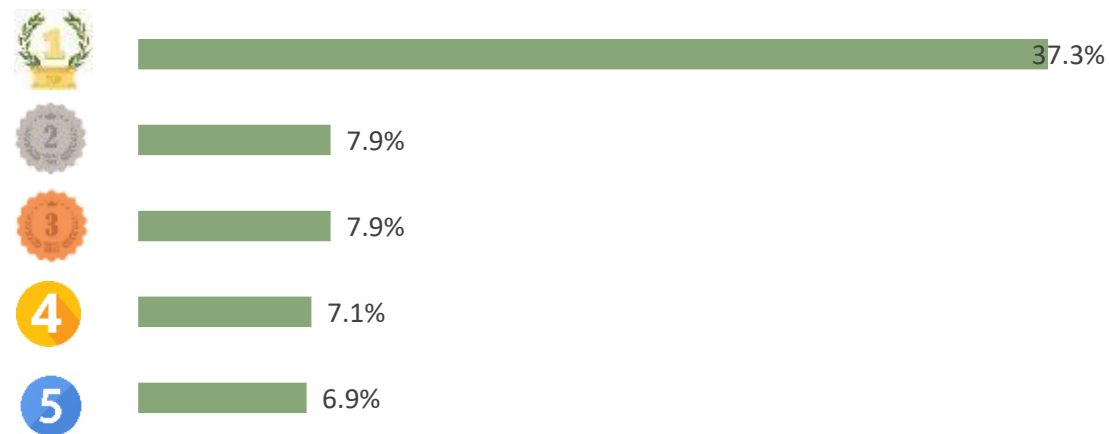


CAO SU

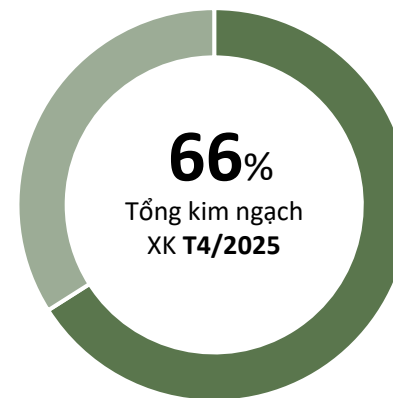
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



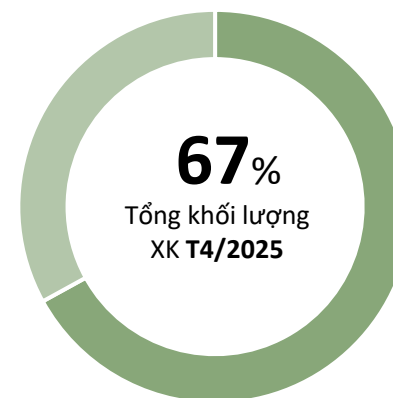
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Ngày 17/5, vụ cháy nghiêm trọng tại Nhà máy số 2 của Kumho Tire - nhà sản xuất lốp xe lớn nhất Hàn Quốc đã gây thiệt hại lớn và tác động đến thị trường. Nhà máy này sản xuất tới 12 triệu lốp mỗi năm, chiếm khoảng 20% sản lượng toàn cầu của hãng.

Sự cố khiến cổ phiếu Kumho giảm hơn 9,3%. Hiện công ty đang phối hợp điều tra nguyên nhân và đánh giá thiệt hại. Trong khi đó, dư luận lo ngại rằng sự gián đoạn sản xuất có thể tác động đến chuỗi cung ứng lốp xe toàn cầu, qua đó ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ cao su tự nhiên trong thời gian tới.

Nguồn: vietnamplus.vn

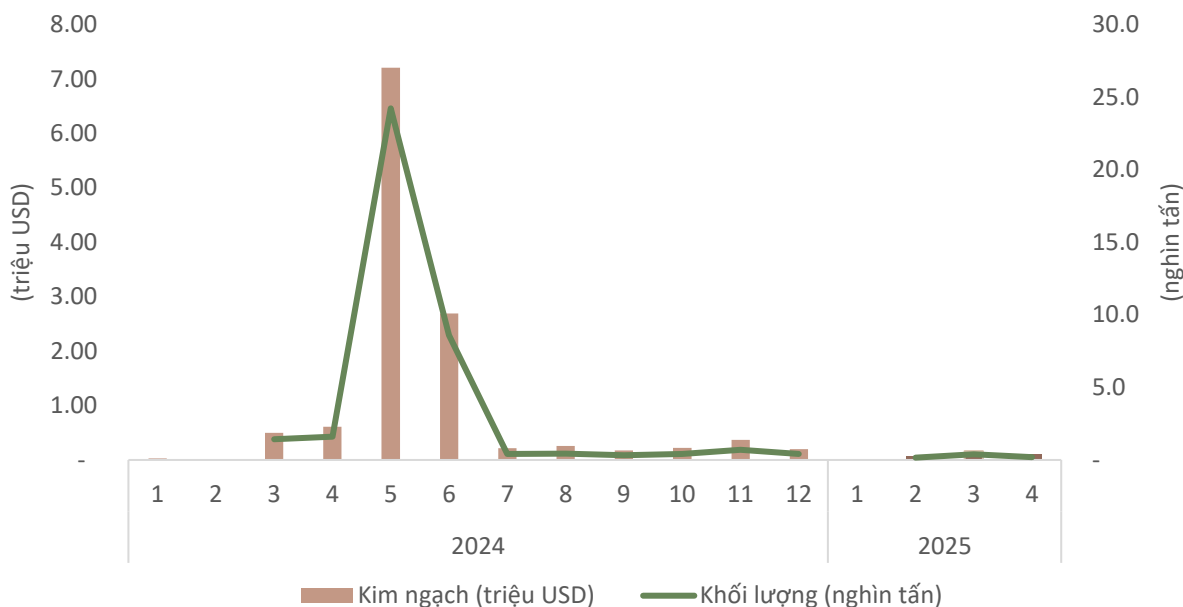


Tin liên quan

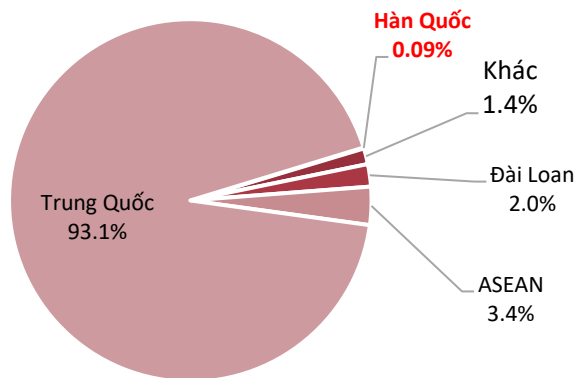


SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025

KIM NGẠCH

96,8 nghìn USD

↘ Giảm **40%** so với T3/2025

↘ Giảm **84%** so với T4/2024

↓ Thấp hơn **1,04 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **0,33 tr.USD**, đạt **3%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

201 tấn

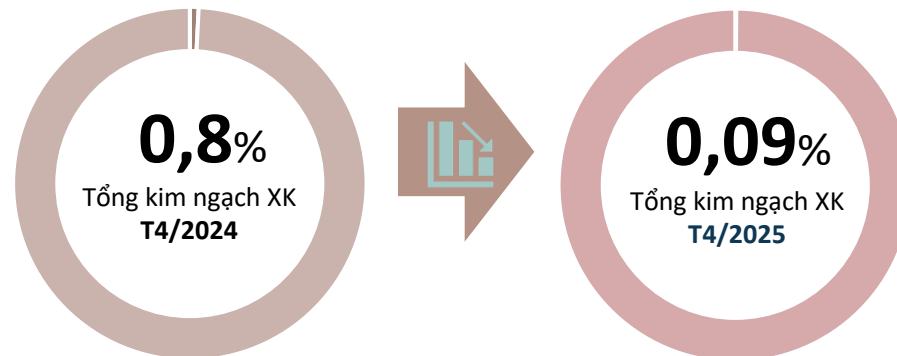
↘ Giảm **49%** so với T3/2025

↘ Giảm **88%** so với T4/2024

↓ Thấp hơn **3,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **755 tấn**, đạt **2%** khối lượng năm 2024

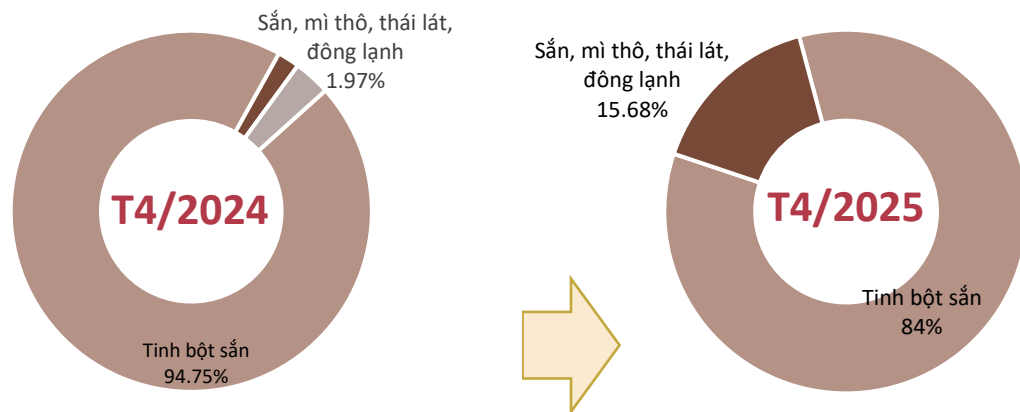
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



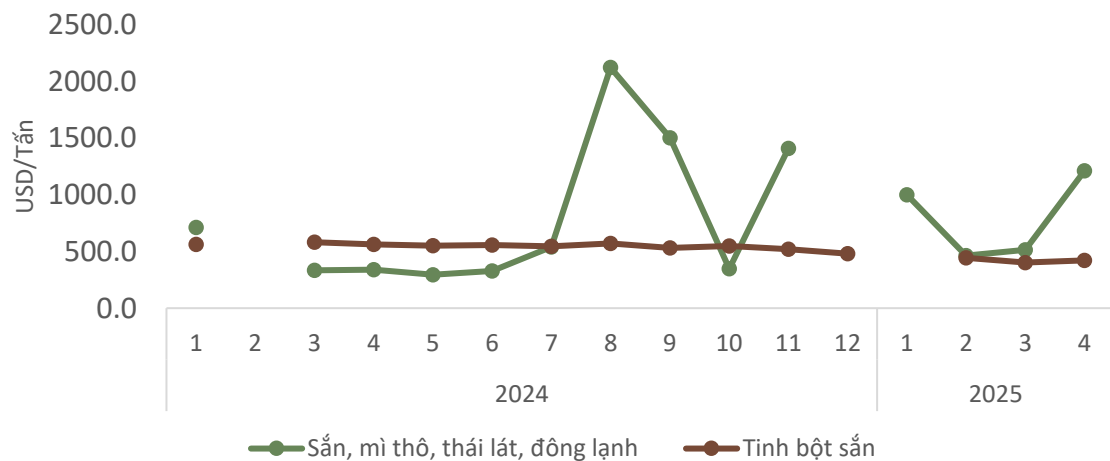


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **88,6** nghìn USD

Tăng **3365%** so với T3/2025

Tăng **458%** so với T4/2024



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **16,5** nghìn USD

Tăng **545%** so với T3/2025

Giảm **67%** so với T4/2024

Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **1211** USD/tấn; **tăng 136%** so với tháng trước; và **tăng 311%** so với cùng kỳ năm 2024.

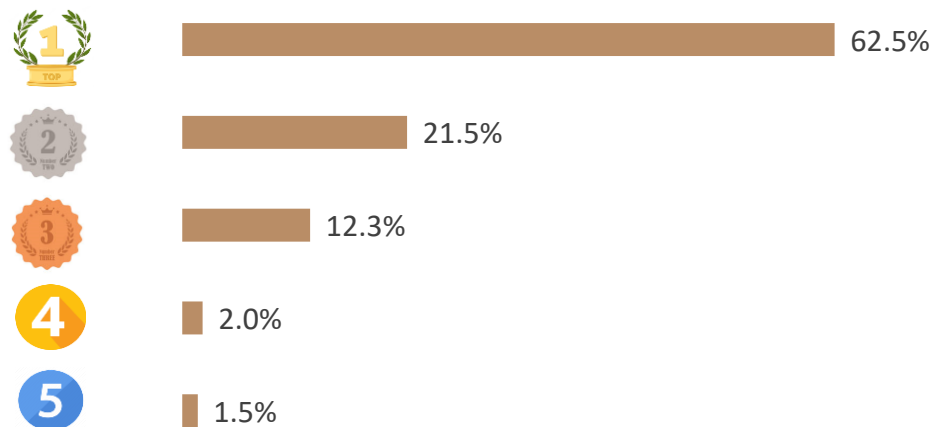
Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **513** USD/tấn; **tăng 4,5%** so với tháng trước; và **giảm 24%** so với cùng kỳ năm 2024.

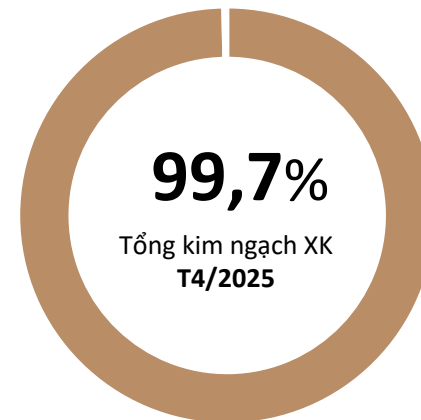


SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

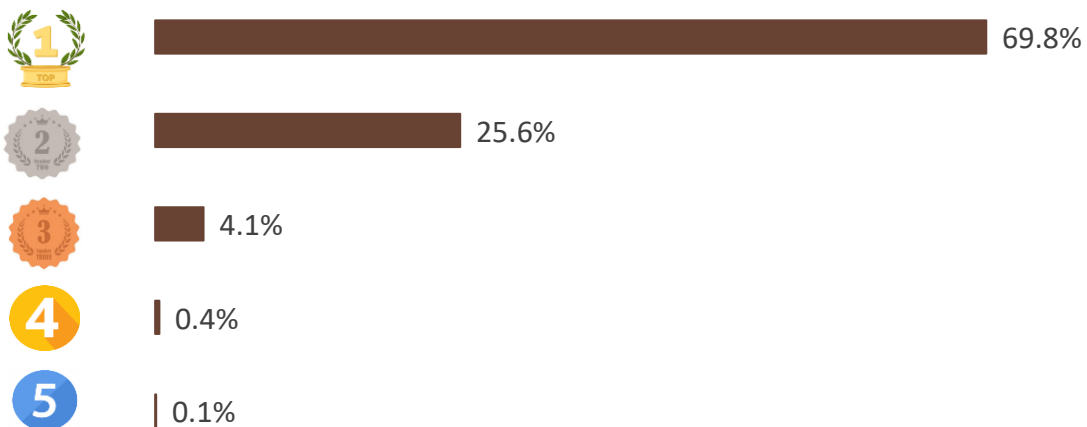
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



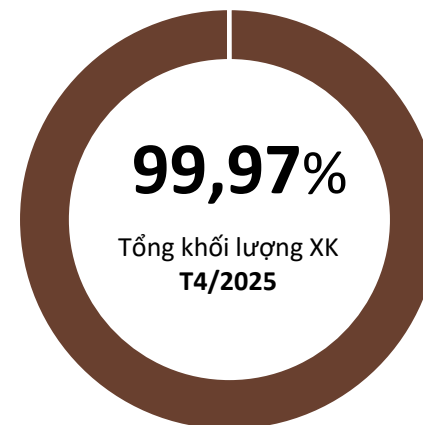
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2025





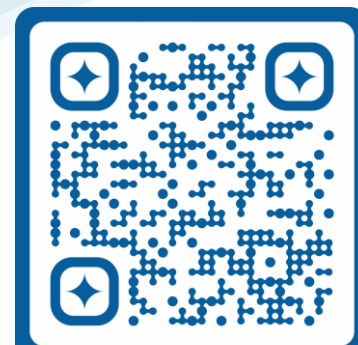
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo